UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TƯ PHÁP

Số: 2147 /STP-XLVPHC
V/v ý kiến đối với dự thảo Quyết quy định chi tiết nội dung chi, mức chi cho công tác QLNN về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt phức tạp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 20 tháng 8 năm 2018

Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Chức vụ: Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 20.08.2018 15:36:04 +07:00

Kính gửi:
- UBMTTQVN tỉnh Đồng Nai; Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Nai; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Hội Liên Hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai; Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai;
- Ban Kinh tế, Ngân sách- HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cơ quan nghành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Căn cứ Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, Sở Tư pháp xây dựng dự thảo Quyết định quy định chi tiết nội dung chi, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trình UBND tỉnh ban hành.

Để đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, quan tâm tham gia đóng góp ý kiến để dự thảo được hoàn thiện trước khi trình UBND tỉnh. Riêng đối với

UBND cấp huyện đề nghị thực hiện lấy ý kiến của UBND cấp xã đối với các nội dung dự thảo Quyết định trên và tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp.

Nội dung dự thảo Quyết định được đăng tải tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo địa chỉ *https://www.dongnai.gov.vn* mục "Lấy ý kiến nhân dân"; trang Thông tin điện tử của Sở Tư pháp theo địa chỉ: *http://stp.dongnai.gov.vn* mục "văn bản chỉ đạo điều hành", Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, địa phương truy cập để tải văn bản và tham gia đóng góp ý kiến.

Văn bản góp ý của các đơn vị đề nghị gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 21/9/2018** hoặc có thể gửi bằng văn bản điện tử thông qua hộp thư: *vbstuphap@dongnai.gov.vn*. *(đính kèm dự thảo Quyết định)*. Quá thời hạn trên nếu không có ý kiến xem như thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định.

Sở Tư pháp mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của quý cơ quan, đơn vị.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- VP.UBND tỉnh (phối hợp);
- Giám đốc sở, các PGĐ sở;
- Trang TTĐT STP;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh Thành phố Biên Hòa;
- Lưu: VT, VP, XDKTVB.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐỒNG NAI

Võ Thị Xuân Đào

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2018/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày tháng năm 2018*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 119/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số ...../TTr-STP ngày ... tháng .... năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính và thẩm quyền, cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc tỉnh, cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi

STT	Nội dung chi		Mức chi cụ thể theo quy định hiện hành
1	Chi công tác phí, hội nghị		Áp dụng mức chi quy định tại khoản 3, 4, 6 Điều 1 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
2	Chi hoạt động điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Chi hỗ trợ cơ quan chủ trì tổ chức điều tra, khảo sát xây dựng phương án điều tra, khảo sát lập mẫu phiếu điều tra, khảo sát	Áp dụng mức chi quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia.
		Các nội dung chi khác liên quan đến điều tra, khảo sát về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	
		Chi hoạt động kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Áp dụng mức chi tối đa quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai
3	Chi thống kê về xử lý vi phạm hành chính		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC.

4	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Áp dụng mức chi tối đa quy định tại khoản 1, 2 Điều 2 Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 25/10/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
5	Chi xây dựng Báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	- Báo cáo chuyên đề: 5.000.000 đồng/báo cáo; - Báo cáo đột xuất: 3.000.000 đồng/báo cáo; - Báo cáo tổng hợp theo dõi tình hình thi hành pháp luật do Sở Tư pháp chủ trì xây dựng trình UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp: 3.400.000 đồng/báo cáo; - Báo cáo do UBND cấp huyện tổng hợp; các sở, ban, ngành cấp tỉnh chủ trì xây dựng gửi Sở Tư pháp: 1.700.000 đồng/báo cáo; - Báo cáo do UBND cấp xã; các phòng, ban, ngành cấp huyện chủ trì xây dựng gửi Phòng Tư pháp: 900.000 đồng/báo cáo.
6	Chi cho công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Áp dụng mức chi quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.
7	Chi cho công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	Áp dụng mức chi tối đa quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 23/2016/NQ-HĐND ngày 14/7/2016 của HĐND tỉnh Đồng Nai.
8	Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng	Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ

	cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Các khoản 1, 3, 4 Điều 1 Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Điều 1, Điều 2 Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai sửa đổi Điều 1 Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Khoản 2 Điều 4, Điều 5, Điều 6 Quyết định số 57/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Điều 1 Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 57/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
9	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Áp dụng mức chi tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.
10	Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ cho những người làm công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi	Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Mục III và khoản 2 Mục IV Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ,

	phạm hành chính	công chức, viên chức và các văn bản pháp luật liên quan.
11	Chi tổ chức nghiên cứu khoa học về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.
12	Chi khen thưởng tập thể, cá nhân trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật liên quan.
13	Chi sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Áp dụng mức chi quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 90/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản pháp luật liên quan; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai.
14	Chi xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKHĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong

		hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
15	Chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính	Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.
16	Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.
17	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng	- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/hồ sơ; - Cấp huyện: 400.000 đồng/hồ sơ; - Cấp xã: 300.000 đồng/hồ sơ.
18	Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có)	Theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, hợp lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

Trường hợp các văn bản pháp luật quy định về nội dung chi, mức chi được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Cách thức xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính phức tạp

1. Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

Các hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng (sau đây gọi tắt là hồ sơ xử phạt phức tạp) nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính cần phải thực hiện thủ tục xác minh theo quy định tại Điều 59 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

b) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong đó một cá nhân, tổ chức có nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc một vụ việc vi phạm hành chính có nhiều cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính.

c) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có yếu tố nước ngoài.

d) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của từ hai cá nhân, tổ chức trở lên.

đ) Hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính cần phải tiến hành các thủ tục giám định, thẩm định, đánh giá của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt phức tạp

Thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là người có thẩm quyền xác định hồ sơ xử phạt phức tạp theo quy định tại khoản 1 Điều này. Thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là cấp trên trực tiếp trong quan hệ hành chính đối với người có thẩm quyền xử phạt.

Giám đốc Sở Tư pháp giúp Chủ tịch UBND tỉnh xác định các hồ sơ xử phạt phức tạp thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện giúp Chủ tịch UBND cấp huyện xác định các hồ sơ xử phạt phức tạp thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp xã.

3. Cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp

a) Cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp là Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã (sau đây gọi tắt là cơ quan kiểm tra, đánh giá).

b) Người kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp là người thuộc cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá được giao nhiệm vụ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các hồ sơ xử phạt phức tạp (sau đây gọi tắt là người kiểm tra, đánh giá).

4. Trình tự, thủ tục xác định hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính có nội dung phức tạp

a) Trường hợp kiểm tra, đánh giá vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp để làm cơ sở ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Sau khi phát hiện có hành vi vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt có văn bản kèm theo hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính đề nghị người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xác định hồ sơ xử phạt phức tạp. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện xử phạt, thủ trưởng trực tiếp của người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính có văn bản kèm theo hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính đề nghị thủ trưởng cơ quan tư pháp cùng cấp xác định, kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp xã có văn bản kèm theo hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gửi Trưởng phòng Tư pháp cấp huyện để xác định hồ sơ xử phạt phức tạp.

Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính, văn bản đề nghị xác định hồ sơ xử phạt phức tạp, người có thẩm quyền xác định hồ sơ

xử phạt phức tạp quy định tại khoản 2 Điều này có văn bản xác định hồ sơ xử phạt phức tạp hoặc không phức tạp.

Trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xác định hồ sơ xử phạt phức tạp, cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt có văn bản kèm theo hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gửi cơ quan tư pháp cùng cấp đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp. Trường hợp thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã, trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xác định hồ sơ xử phạt phức tạp, Chủ tịch UBND cấp xã giao nhiệm vụ cho công chức tư pháp – hộ tịch thực hiện việc kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp, thủ trưởng cơ quan tư pháp cùng cấp giao nhiệm vụ cho người thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp và có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá gửi cơ quan đề nghị kiểm tra, đánh giá. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xác định hồ sơ xử phạt phức tạp, thủ trưởng cơ quan tư pháp cùng cấp gửi văn bản xác định hồ sơ xử phạt phức tạp cho cơ quan đề nghị xác định hồ sơ xử phạt phức tạp; giao nhiệm vụ cho người thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp và có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá gửi cơ quan đề nghị kiểm tra, đánh giá. Trường hợp vụ việc vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND cấp xã, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản xác định hồ sơ xử phạt phức tạp, Chủ tịch UBND cấp xã giao nhiệm vụ cho người thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp và người thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá lên Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Trường hợp kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp sau khi đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Trường hợp cần kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp, cơ quan của người đã xử phạt vi phạm hành chính hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có văn bản kèm theo hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính gửi đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp để đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp.

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp, thủ trưởng cơ quan tư pháp cùng cấp, Chủ tịch UBND cấp xã giao nhiệm vụ cho người thực hiện kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp và có văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá gửi cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt đề nghị kiểm tra, đánh giá.

c) Nội dung văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt gồm các nội dung sau:

- Về nội dung:

+ Cơ sở xác định hành vi vi phạm, đối tượng vi phạm hành chính; tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi vi phạm hành chính;

+ Tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm hành chính gây ra; hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng để xử lý;

+ Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ;

+ Thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả; việc áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính;

+ Các nội dung khác có liên quan làm cơ sở xem xét, xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng để xử lý.

- Về hình thức: Việc áp dụng các biểu mẫu văn bản xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

5. Hồ sơ thanh toán kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp

- Văn bản xác định hồ sơ xử phạt phức tạp của cơ quan, người có thẩm quyền;

- Văn bản báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt phức tạp của cơ quan, người có thẩm quyền;

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày … tháng .. năm 2018.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tư pháp tổ chức triển khai, hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện Quyết định này; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Giao Sở Tài chính theo dõi, bố trí ngân sách đảm bảo thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính;
- Cục Công tác phía Nam - BTP;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo, Website tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH